

quy định các biện pháp thi hành quản lý tiền mặt đối với các cơ quan và doanh nghiệp quốc gia.

Đến nay nói chung công tác quản lý tiền mặt đã thu được một số kết quả. Tuy nhiên do việc xây dựng và chấp hành kế hoạch tiền mặt chưa được chính thức quy định một cách cụ thể, việc quản lý tiền mặt còn gặp nhiều khó khăn.

Để góp phần ổn định vật giá, củng cố giá trị tiền tệ, việc quản lý tiền mặt cần phải thi hành chặt chẽ, chu đáo và có kế hoạch hơn. Từ nay tất cả các cơ quan Chính phủ, đoàn thể, đơn vị bộ đội, xí nghiệp quốc gia, mậu dịch quốc doanh, nông trường quốc doanh, hợp tác xã mua bán v.v... chịu sự quản lý tiền mặt đều phải xây dựng kế hoạch tiền mặt theo các thể thức dưới đây và chấp hành nghiêm chỉnh kế hoạch tiền mặt đã xây dựng.

I. — Xây dựng kế hoạch tiền mặt

Kế hoạch tiền mặt chia làm hai loại:

a) *Kế hoạch của đơn vị*: do tất cả các đơn vị nói trên xây dựng và gửi cho ngân hàng nơi những đơn vị này mở tài khoản.

b) *Kế hoạch tổng hợp*: do các cấp ngân hàng xây dựng căn cứ vào kế hoạch của các đơn vị gửi đến.

Đơn vị cơ sở làm kế hoạch tổng hợp hiện nay là chi nhánh ngân hàng tỉnh, thành phố, khu Tự trị.

Ở các tỉnh, Ty tài chính chịu trách nhiệm lập kế hoạch tiền mặt cho Ủy ban Hành chính các huyện và các xã trong toàn tỉnh.

Các Bộ, các ngành chủ quản ở trung ương xây dựng và cung cấp cho Ngân hàng trung ương những tài liệu có liên quan đến kế hoạch của các ngành, các tổ chức trực thuộc.

Nội dung kế hoạch tiền mặt phải ghi chi tiết các nguồn tiền theo mẫu quy định của Ngân hàng.

Kế hoạch tiền mặt làm từng quý, chia ra từng tháng.

II. — Xét duyệt kế hoạch tiền mặt

Kế hoạch tiền mặt toàn quốc do Ngân hàng quốc gia trung ương tổng hợp và trình Hội đồng Chính phủ hay Thủ tướng Chính phủ chuẩn y. Căn cứ vào mức kế hoạch toàn quốc được chuẩn y, Ngân hàng trung ương xét duyệt và điều chỉnh kế hoạch do các ngân hàng tỉnh, thành phố, khu Tự trị xây dựng.

Các chi nhánh ngân hàng tỉnh, thành phố, khu tự trị căn cứ vào kế hoạch đã được Ngân hàng trung ương chuẩn y, sẽ cùng các ngành chủ quản cấp tỉnh, thành phố, khu Tự trị, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố, khu Tự trị, xét duyệt kế hoạch của các đơn vị.

III. — Chấp hành kế hoạch tiền mặt

Các đơn vị phải bảo đảm thu tiền mặt theo kế hoạch đã duyệt và chỉ được chi trong phạm vi kế hoạch đã duyệt. Trường hợp xét cần phải thay đổi kế hoạch thu chi tiền mặt thì phải có sự thỏa thuận trước của ngân hàng mới được thi hành.

Trong khi thực hiện kế hoạch tiền mặt, các đơn vị phải thường xuyên mỗi tuần kỳ mười ngày báo cáo và cung cấp chứng từ, bảng kê cho ngân hàng nơi đơn vị mở tài khoản.

Ngân hàng các cấp phải luôn luôn cử cán bộ kiểm tra tình hình thu chi và giúp đỡ các đơn vị có tài khoản thực hiện tốt kế hoạch tiền mặt, và tổng hợp tình hình báo cáo lên Ngân hàng trung ương.

Để việc thi hành kế hoạch tiền mặt có kết quả tốt, Ngân hàng quốc gia trung ương phối hợp với Cục Thống kê, quy định các mẫu biểu lập kế hoạch tiền mặt, và hướng dẫn cụ thể cho các cấp, các ngành, các đơn vị thi hành.

Các Bộ, các ngành trực thuộc Thủ tướng phủ các đoàn thể ở trung ương, các Ủy ban Hành chính liên khu và khu, tỉnh, thành phố cần phổ biến các điều quy định trên đây thật rộng rãi để tất cả các đơn vị đều thông suốt và chấp hành nghiêm chỉnh.

Hà-nội, ngày 22 tháng 12 năm 1956

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 1194-TTg ngày 26-12-1956 thành lập các Ban Thanh tra ở các liên khu, khu, thành phố và tỉnh.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ sắc lệnh số 261-SL ngày 28-3-1956 thành lập Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa;

Theo đề nghị của Ban Thanh tra trung ương của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Để tăng cường kiểm tra việc chấp hành đường lối chính sách, mệnh lệnh của Chính phủ và để bảo hộ tài sản của Nhà nước, nay thành lập các Ban Thanh tra ở các liên khu, khu, thành phố và tỉnh.

Điều 2. — Ban Thanh tra liên khu, khu, thành phố và tỉnh có nhiệm vụ:

— Thường xuyên thanh tra việc chấp hành đường lối chính sách, mệnh lệnh của Chính phủ, việc thực hiện kế hoạch Nhà nước và các chỉ thị nghị quyết của cấp trên và của Ủy ban Hành chính cùng cấp.

— Thanh tra việc thi hành dân chủ và kỷ luật trong nội bộ các cơ quan, việc sử dụng, bảo quản tài sản của công.

— Tiếp nhận và xem xét thư khiếu nại và tố cáo của nhân dân, của cán bộ, nhân viên các cơ quan giúp cho Ủy ban Hành chính cùng cấp giải quyết hoặc báo cáo và đề nghị lên cấp trên giải quyết.

Điều 3. — Ban Thanh tra của liên khu, khu, thành phố và tỉnh tiến hành công tác thanh tra ở các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban Hành chính cấp mình và các cơ quan chính quyền chuyên môn cấp dưới.

Điều 4. — Các Ban Thanh tra liên khu, khu, thành phố và tỉnh trong khi làm nhiệm vụ được sử dụng các quyền hạn như sau :

a) Được yêu cầu các cơ quan và cán bộ nhân viên nơi đang tiến hành thanh tra báo cáo tình hình và cung cấp tài liệu, sổ sách cần thiết cho việc thanh tra.

b) Được dự các cuộc hội nghị có quan hệ đến công tác thanh tra hoặc đề nghị triệu tập các cuộc hội nghị cần thiết cho việc thanh tra.

c) Trong khi thanh tra, nếu phát hiện những cán bộ phụ trách không chấp hành hay chấp hành sai những luật lệ, chỉ thị nghị quyết của Chính phủ hay của cấp trên thì trưởng ban, phó ban hay ủy viên Ban Thanh tra có thể trực tiếp yêu cầu họ chấp hành nghiêm chỉnh, hoặc báo cho cơ quan phụ trách đôn đốc họ chấp hành.

Đối với những quyết định, chỉ thị của cán bộ phụ trách một cơ quan không đúng với chính sách của Chính phủ thì trưởng ban, phó ban hay ủy viên Ban Thanh tra có thể yêu cầu họ sửa chữa hoặc đề nghị cơ quan lãnh đạo cấp trên đôn đốc họ sửa chữa.

Nếu thấy chỉ thị, nghị quyết của cấp trên có những điểm không thích hợp với tình hình thực tế ở địa phương thời đề nghị lên cấp có thẩm quyền xét lại.

d) Trong trường hợp đặc biệt và khẩn cấp, Ban Thanh tra liên khu, khu, thành phố và tỉnh được đề nghị với cấp trên tạm đình chỉ những công tác mà kết quả đang gây hoặc có thể gây nhiều thiệt hại lớn cho tài sản của Nhà nước và quyền lợi của nhân dân, hoặc đề nghị tạm đình chỉ công tác của một cán bộ nhân viên phạm những sai lầm lớn có thể gây nhiều tổn thất nếu cứ để họ tiếp tục công tác.

e) Đề nghị với Ủy ban Hành chính cùng cấp hoặc cấp trên khen thưởng những cán bộ, nhân viên có nhiều thành tích trong công tác và đề nghị thi hành kỷ luật thích đáng đối với những người phạm lỗi.

Điều 5. — Các Ban Thanh tra liên khu, khu, thành phố, tỉnh gồm có một Trưởng ban, một Phó ban và một số ủy viên.

— Các Trưởng ban, Phó ban và ủy viên Ban Thanh tra liên khu, khu, thành phố và các Trưởng ban, Phó ban thanh tra tỉnh đều do nghị định Thủ tướng phủ bổ nhiệm.

— Các ủy viên Ban Thanh tra tỉnh do quyết định của Chủ tịch Ủy ban Hành chính liên khu hoặc khu bổ nhiệm.

Điều 6. — Ban Thanh tra liên khu, khu, thành phố, tỉnh có một số cán bộ giúp việc. Cán bộ giúp việc của Ban Thanh tra cấp nào do nghị quyết của Ủy ban Hành chính cùng cấp bổ nhiệm.

Điều 7. — Ban Thanh tra liên khu, khu, thành phố và tỉnh đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban Hành chính liên khu, khu, thành phố, tỉnh và chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ của Ban Thanh tra cấp trên.

Điều 8. — Chi tiết thi hành nghị định này sẽ do Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ ấn định.

Điều 9. — Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ, Bộ Nội vụ và Ủy ban Hành chính các liên khu, khu, thành phố và tỉnh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 26 tháng 12 năm 1956

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

THÔNG TƯ số 1195-TTg ngày 28-12-1956
về việc thành lập Ủy ban cải cách ruộng đất ở những tỉnh chưa có Ủy ban này.

Trước đây phần lớn các tỉnh chưa có Ủy ban cải cách ruộng đất. Một số tỉnh lại quan niệm cải cách ruộng đất căn bản đã xong, nên không nghĩ gì tới việc thành lập Ủy ban cải cách ruộng đất nữa. Như thế là không đúng.

Việc sửa chữa sai lầm về cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là công tác trung tâm và đột xuất hiện nay. Ủy ban Hành chính tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sửa chữa sai lầm trong tỉnh mình.

Để giúp Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo công tác đó được tốt, cần có Ủy ban cải cách ruộng đất tỉnh với nhiệm vụ :

a) Giúp Ủy ban Hành chính tỉnh nghiên cứu theo dõi tình hình và đôn đốc sửa chữa sai lầm.